There are no translations available.

X p h ng đ i h c không ph i là m c đích mà là m t ch s đánh giá ch t lƯng ho t đ ng c a ĐH Qu c gia Hà N i. Đây là m t cơ h i đ đánh giá, nhìn nh n, đ i sánh ch t lƯng ho t đ ng c a mình m t th i đi m c th , qua đó có các gi i pháp c i ti n liên t c và phát tri n b n v ng.

Đó là kh ng đ nh c a PGS.TS Nguy n Hoàng H i- Phó Giám đ c ĐH Qu c gia Hà N i v i PV *Dân trí*
sau khi ĐH QGHN là m t trong 02 c s giáo d c đ i h c đ c Th i báo Giáo d c đ i h c (Times Higher Education, THE) x p vào nhóm 1000 đ i h c hàng đ u th gi i.

Nh n đ phóng to nh

M t ph n khuôn viên c a Tr ng ĐH Khoa h c T nhiên - ĐH Qu c gia Hà N i

Không ph i trƯng đ i h c nào đŁng kí c2ng đƯc x p h ng

Phóng viên: *Chúc m ng Đ i h c Qu c gia Hà N i đã vào top 1000 B ng x p h ng đ i h c th gi i c a Times Higher Education. Ông đánh giá th nào v các b ng x p h ng và kh năng tham gia các b ng x p h ng c a các tr ng đ i h c t i Vi t Nam hi n nay?*

PGS.TS Nguyễn Hoàng Hải: Hiện nay, trên thế giới có nhiều bảng xếp hạng đại học, mỗi bảng có tiêu chí xếp hạng khác nhau, trong đó các bảng xếp hạng được biết đến nhiều nhất là:

THE University Rankings (thuộc Times Higher Education, Vương quốc Anh), QS University Rankings (thuộc Quacquarelli Symonds, Vương quốc Anh), Academic Ranking of World Universities (ARWU, ShanghaiRanking Consultancy, Trung Quốc), Webometrics (Cybermetrics Lab, Tây Ban Nha), US News (Mỹ), University Ranking by Academic Performance (URAP, Thổ Nhĩ Kỳ), U-Multirank (Châu Âu), uniRank… Các bảng xếp hạng này có thể được chia làm 2 nhóm phụ thuộc vào cách lấy dữ liệu để xếp hạng.

Nhóm thứ nhất là nhóm xếp hạng tự động thông qua việc thu thập các dữ liệu có sẵn trên Internet và các cơ sở dữ liệu học thuật như Nature & Science, Web of Science, Scopus... Các bảng xếp hạng ARWU, US News, Webometrics, uniRank… dựa trên dữ liệu về công bố quốc tế hoặc tài nguyên online của trường đại học (trên website của trường đại học, trong các cơ sở dữ liệu trực tuyến như ISI, Scopus, Google Scholars…) để đánh giá các trường đại học.

Với các quốc gia phát triển, hội nhập quốc tế rộng rãi, có hệ tầng công nghệ thông tin tốt thì hoạt động đào tạo, nghiên cứu, đóng góp cho doanh nghiệp, cộng đồng và xã hội của các đại học được phản ánh trên Internet đầy đủ thì các trường đại học có lợi thế trong các bảng xếp hạng này.

Nhóm thứ hai là các bảng xếp hạng sử dụng nhiều nguồn dữ liệu khác nhau không chỉ bao gồm các loại dữ liệu trên mạng mà còn dựa vào các dữ liệu do các trường đại học cung cấp và các nguồn dữ liệu do các tổ chức xếp hạng trực tiếp khảo sát, thu thập được.

Các Bảng xếp hạng như THE, QS, U-Multirank,… đánh giá các đại học theo cách như vậy. Các bảng xếp hạng thuộc nhóm thứ hai chỉ xếp hạng khi trường đại học đăng kí xếp hạng và gửi dữ liệu. Không phải trường đại học nào đăng kí cũng được xếp hạng mà chỉ các trường đại học có các tiêu chí xếp hạng đạt tiêu chuẩn mới được xếp hạng.

Thông qua hệ thống khảo sát, các bảng xếp hạng đánh giá uy tín của trường đại học theo sự thừa nhận rộng rãi của cộng đồng (doanh nghiệp, nhà khoa học, các trường đại học đối tác,…).

Với các trường đại học ở Việt Nam, trong bối cảnh tính quốc tế hoá chưa cao thì việc tham gia các bảng xếp hạng không chỉ sử dụng các dữ liệu trên mạng mà sử dụng nhiều nguồn dữ liệu như THE, QS sẽ phù hợp hơn, phản ánh đúng hơn trình độ và chất lượng của một trường đại học.

Nhấn để phóng to ảnh

PGS.TS Nguyễn Hoàng Hải, Phó Giám đốc ĐH Quốc gia Hà Nội

Mô hình đại học truyền thống, khép kín và đẫn ngành sẽ khó xếp hạng

Phóng viên: *Vậy ĐHQGHN đã làm gì để đáp ứng các tiêu chí có tính thách thức rất cao của THE và đạt được thành tích xuất sắc này?*

PGS.TS Nguyễn Hoàng Hải: Gần đây, ĐHQGHN đã có một số top 1000 trong Bảng xếp hạng QS (2019 và 2020), duy trì ở vị trí 124 trong bảng xếp hạng các đại học châu Á của QS (QS Asia University), tiếp tục vị trí số 1 ở Việt Nam và vị trí 1090 trong bảng xếp hạng Webometrics thế giới.

Việc được xếp vào nhóm 801-1000 trường đại học hàng đầu trong bảng xếp hạng THE là một đánh giá đúng nhưng nỗ lực không ngừng nghỉ của thầy và trò ĐHQGHN. Điều này khẳng định ĐHQGHN là một cơ sở nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao tri thức hàng đầu của Việt Nam.

So với Bảng xếp hạng QS thì Bảng xếp hạng THE có một số tiêu chí cao hơn đối với các trường đại học Việt Nam và ĐHQGHN. Đó là tiêu chí về thu nhập thông qua hoạt động đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao tri thức; tiêu chí quốc tế hóa trong nghiên cứu và đào tạo.

THE đưa ra bộ tiêu chí để hướng đến đánh giá và xếp hạng các trường đại học có định hướng nghiên cứu, hoạt động với mô hình tổ chức cao, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp, cộng đồng và xã hội. Mô hình đại học truyền thống, khép kín và đơn ngành thực sự rất khó có thể lọt vào bảng xếp hạng này.

ĐHQGHN có sứ mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao tri thức đa ngành, đa lĩnh vực; góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; làm nòng cốt và đầu tàu trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Xếp hạng đại học không phải là mục đích mà là một chỉ số đánh giá chất lượng hoạt động của ĐHQGHN. ĐHQGHN đã đặt sứ mạnh, tầm nhìn và mục tiêu trở thành đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu ở Việt Nam và sớm đứng trong danh sách những đại học hàng đầu thế giới.

Các chỉ số phát triển được nghiên cứu, xây dựng với sự tham khảo các tiêu chí xếp hạng để làm sao vừa đảm bảo sự phát triển bền vững, hài hòa của cả hệ thống, thực hiện tốt sứ mạnh đặt ra, vừa tạo được ưu thế khi tham gia các bảng xếp hạng đại học.

ĐHQGHN là cơ sở giáo dục đại học đầu tiên xây dựng Bộ tiêu chí Đại học nghiên cứu để áp dụng tại các đơn vị thành viên từ năm 2013. Sắp tới, trước đòi hỏi của thực tiễn phát triển và bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, ĐHQGHN chuẩn bị ban hành Bộ tiêu chí Đại học nghiên cứu và đổi mới sáng tạo để thay thế Bộ tiêu chí đại học nghiên cứu.

Có thể thấy, nỗ lực cải tiến chất lượng, cải tiến hệ thống quản trị của ĐHQGHN được diễn ra liên tục, không ngừng và đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn.

Đi u này cũng đem đ n nh ng l i th l n trong các kh o sát c a THE v uy tín đào t o, uy tín nghiên c u khoa h c c a tr ng đ i h c.

Nh n đ phóng to nh

X p h ng là m t cỗ h i đ đánh giá nhìn nh n l i mình

Phóng viên: *Đ c bi t, đ có d li u x p h ng, THE căn c vào c s d li u khoa h c SCOPUS, các ngu n kh o sát đ c l p do h t th c hi n, và d li u do các tr ng đ i h c cung c p. Ông cho bi t, ĐHQGHN đã cung c p d li u gì, có đ m b o y u t khách quan?*

PGS.TS Nguy n Hoàng H i: B ng x p h ng THE yêu c u t t c các c s giáo d c đ i h c cung c p m t khung d li u nh nhau, bao g m t ng s cán b , s gi ng viên và nghiên c u viên, t ng s ng i h c (bao g m s sinh viên, s h c viên cao h c và s nghiên c u sinh), các k t qu nghiên c u, chuy n giao tri th c...

Nh ng d li u này đã đ c công b công khai, r ng rãi trên website và các s n ph m truy n thông c a ĐHQGHN và các đ n v thành viên, do đó đ c c ng đ ng, xã h i ti p c n r ng rãi cũng nh th c hi n giám sát.

Các ch s này cũng đ c THE công b trên trang profile c a ĐHQGHN đ t t i h th ng website c a THE. Nh v y, có th nói d li u r t t ng minh và c th. Bên c nh đó, đ đ m b o tính khách quan trong x lý d li u, THE cũng m i công ty ki m toán qu c t PricewaterhouseCoopers giám sát đ c l p và toàn di n quá trình x lý d li u x p h ng.

Như trên đã nói, ĐHQGHN quan niệm việc xếp hạng là một cơ hội để đánh giá, nhìn nhận, đối sánh chất lượng hoạt động của mình ở một thời điểm cụ thể, qua đó có các giải pháp cải tiến liên tục và phát triển bền vững.

Như vậy, để đánh giá được đúng thực tế của mình, không gì quan trọng bằng việc cung cấp dữ liệu đúng, đủ, và khách quan. Điều này đã là triết lý phát triển của ĐHQGHN.

Điểm yếu nhất của ĐH Việt Nam là tỷ kinh phí chuyển giao công ngh

Phóng viên: *Trong khu vực Đông Nam Á, Thái Lan có 16 trường lọt vào top 1000, Malaysia có 13 trường, Indonesia có 6 trường, Singapore có 2 trường… So với các ĐH trên, theo ông điểm yếu lớn nhất của các trường ĐH Việt Nam là gì?*

PGS.TS Nguyễn Hoàng Hải: Trong khu vực, Singapore có hai đại học có thứ hạng cao hơn hẳn các đại học còn lại đó là Đại học Quốc gia Singapore (thứ 25) và Đại học Công nghệ Nanyang (thứ 48).

Các quốc gia khác có nhiều đại học được lọt vào bảng xếp hạng THE chỉ được xếp hạng trung bình. So với các đại học này, ĐHQGHN có lĩnh vực hợp tác quốc tế ở mức ngang với các trường hàng đầu trong khu vực (ĐHQGHN đạt 47,4 điểm, ĐH Mahidol đạt 46,1 điểm, ĐH Chulalongkorn đạt 37,8 điểm), chỉ số về trích dẫn các bài báo khoa học gần với các đại học trong khu vực (ĐHQGHN đạt 38,8 điểm, ĐH Mahidol đạt 45,2 điểm; ĐH Malaya đạt 56,6 điểm, ĐH Chulalongkorn đạt 22,2 điểm).

Điểm yếu lớn nhất của ĐHQGHN và của các đại học khác ở Việt Nam là vấn đề về kinh phí đến từ chuyển giao khoa học công nghệ cho doanh nghiệp.

Tiêu chí nghiên cứu của ĐHQGHN, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, và ĐHQG TpHCM lần lượt là đạt 9.1 điểm, 8.4 điểm, và 8.7 điểm. Trong khi đó các trường trong khu vực như ĐH Mahidol, Chulalongkorn, Malaya có lần lượt điểm nghiên cứu là 21, 21.7, và 30.5.

Có l đây là đi m y u l n nh t mà h th ng giáo d c đ i h c Vi t Nam c n s m kh c ph c.

Ti p t c duy trì và nâng cao th h ng

Phóng viên: *ĐH QGHN kh ng đ nh không l y vi c x p h ng làm m c đích c a cho các ho t đ ng c a mình, v y chi n l c phát tri n c a ĐH QGHN trong th i gian t i là gì?*

PGS.TS Nguy n Hoàng H i: Đúng. ĐHQGHN không l y vi c x p h ng làm m c đích c a cho các ho t đ ng c a mình. X p h ng là công c đ đ i sánh, đánh giá ch t l ng và tìm nh ng đi m m nh, đi m y u c a tr ng đ i h c m t s th i đi m c th .

Tuy nhiên, đ t ra v n đ duy trì và nâng cao th h ng s giúp tr ng đ i h c có nh ng đ ng l c phát tri n t t, đ ng th i thu n l i trong truy n thông, kh ng đ nh v th và uy tín c a ĐHQGHN.

Không ph i đ i đ n khi x p h ng m i nh n ra các đi m y u trong ho t đ ng mà ĐHQGHN đã có k ho ch t lâu. Tuy nhiên vì nhi u lí do ch quan, khách quan mà vi c th c hi n ch a th c s đ c nh mong mu n.

Trong t ng lai ĐHQGHN v n ti p t c phát huy các nghiên c u khoa h c c b n nh ng chú tr ng y u t ch t l ng c a công trình nghiên c u h n y u t s l ng; khuy n khích các nhà khoa h c thu c lĩnh v c qu n lí, nhân văn tham gia công b qu c t ; phát huy s c m nh c a nghiên c u liên lĩnh v c; m r ng h p tác qu c t .

Bên c nh đó ĐHQGHN ti p t c m các ch ng trình đào t o g n v i các nghiên c u đáp ng yêu c u c a xã h i; k t h p ch t ch gi a nghiên c u, đào t o v i các doanh nghi p theo h ng đ a các ki n th c liên quan đ n công ngh thông tin, s hoá và kh i nghi p, sáng t o vào ch ng trình đào t o.

Với sự cố gắng của giảng viên, sinh viên ĐHQGHN sẽ tiếp tục vươn lên để có thứ hạng cao hơn nữa.

Trân trọng cám ơn ông!

Hằng Hạnh